

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn xã Sơn Dương

Thực hiện Kế hoạch số 295/KH-UBND, ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban Nhân dân xã Sơn Dương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn xã Sơn Dương cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án quốc gia thành các mục tiêu, hành động chi tiết, phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn xã.

- Tạo sự đột phá trong phương thức quản lý nhà nước; tối ưu hóa công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc và giá trị đạo đức căn bản của con người. Thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên môi trường số, tạo động lực phát triển ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh gắn với phát triển kinh tế số và xã hội số. Góp phần trong việc hình thành và phát triển hệ sinh thái văn hóa số toàn diện, bảo vệ chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng và chủ động hội nhập quốc tế. Lấy người dân và cộng đồng sáng tạo làm trung tâm; vừa là chủ thể chủ động tham gia sáng tạo, vừa là đối tượng thụ hưởng trực tiếp từ thành quả của quá trình chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai, thực hiện kế hoạch phải đặt dưới sự chỉ đạo nhất quán của UBND tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền xã. Các nhiệm vụ phải xác định rõ sản phẩm đầu ra, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm giải trình cụ thể. Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ có tính nền tảng, bao gồm: Hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng dùng chung, an toàn thông tin, nhân lực số và các dịch vụ số phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp.

- Kế thừa tối đa hạ tầng, nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin hiện có. Nội dung thực hiện không làm phát sinh chồng chéo với các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch phát triển dữ liệu hoặc kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt. Hướng tới hình thành chuỗi giá trị văn hóa số khép kín gồm: Dữ liệu - nội dung - nền tảng - sản phẩm - dịch vụ - thị trường - chia sẻ lợi ích; không làm phát sinh thủ tục, biểu mẫu, chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền và quyền liên quan; bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên, chặt chẽ trong suốt quá trình tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn toàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị và cung cấp dịch vụ văn hóa trên địa bàn thông qua chuyển đổi số. Trọng tâm là xây dựng hệ thống dữ liệu văn hóa tập trung, thống nhất và dùng chung; thiết lập môi trường dữ liệu mở có kiểm soát nhằm kết nối liên thông với hệ thống du lịch thông minh, bản đồ số, xúc tiến đầu tư, thương mại và các nền tảng doanh nghiệp. Qua đó, từng bước thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa và không gian sáng tạo trên môi trường số; từng bước đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch, giáo dục truyền thống, phát triển sản phẩm OCOP, làng nghề, góp phần quảng bá toàn diện hình ảnh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% nhiệm vụ quản lý nhà nước trọng tâm trong lĩnh vực văn hoá, Thể thao, Du lịch có dữ liệu được chuẩn hóa, cập nhật, quản lý trên môi trường số; các dữ liệu đủ điều kiện được kết nối, chia sẻ qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các hệ thống quốc gia, chuyên ngành.

- Hoàn thành rà soát, và tổ chức số hóa theo thứ tự ưu tiên đối với di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, tư liệu, hình ảnh, hiện vật, hồ sơ, tài liệu có giá trị; ưu tiên dữ liệu có nguy cơ mai một, dữ liệu phục vụ quản lý và quảng bá du lịch văn hóa. Các di tích trên địa bàn, các điểm di sản, thư viện, thiết chế văn hóa đủ điều kiện được đưa vào danh mục số hóa, định danh, gắn thông tin số, mã QR hoặc hình thức nhận diện số phù hợp và thuyết minh số tối thiểu bằng tiếng Việt, khuyến khích bổ sung tiếng Anh.

- 100% hồ sơ, tài liệu, hiện vật, tư liệu có giá trị trên địa bàn xã nằm trong danh mục được trưng tập đưa vào bảo tàng, thư viện và 80% tư liệu về văn hóa

cơ sở, văn hóa dân tộc được quản lý theo dữ liệu số; trong đó dữ liệu đủ điều kiện được công bố, khai thác phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu và khách du lịch. Phối hợp trong công tác xây dựng hình thành, vận hành kho dữ liệu số về văn hóa của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực văn hoá của xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cơ bản; đội ngũ trực tiếp tham gia số hóa, quản trị dữ liệu, vận hành hệ thống được bồi dưỡng chuyên sâu về chuẩn dữ liệu, an toàn thông tin, bản quyền số và khai thác dữ liệu.

- Bảo đảm ít nhất 75% người dân trên địa bàn xã được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số. Ít nhất 80% di sản văn hóa số có mã định danh số để xác lập quyền sở hữu, kiểm soát khai thác, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp xác định mã định danh, quyền sở hữu để thúc đẩy thị trường. Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; kịp thời cập nhật, điều chỉnh nhiệm vụ, chỉ tiêu phù hợp với chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tế.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai hoàn thành hệ sinh thái văn hóa số của tỉnh trên địa bàn xã; dữ liệu văn hóa trở thành tài nguyên quan trọng phục vụ quản trị, bảo tồn, sáng tạo, giáo dục truyền thống, phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và quảng bá hình ảnh địa phương. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp, du khách được tiếp cận, sáng tạo, thụ hưởng và khai thác giá trị văn hóa trên môi trường số an toàn, thuận tiện, bình đẳng và bền vững.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phạm vi và đối tượng thực hiện

Các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, bao gồm quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thư viện, di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, điện ảnh, văn hóa cơ sở, văn hóa dân tộc, báo chí, xuất bản và các hoạt động văn hóa có liên quan trên địa bàn xã.

Kế hoạch áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí, xuất bản, truyền thông, văn học; cộng đồng dân cư, nghệ nhân, nhà sáng tạo, chuyên gia, nhà nghiên cứu, người dân và du khách hoạt động trên địa bàn xã.

2. Tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ

Tổ chức rà soát các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của xã trong lĩnh vực văn hóa để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, dữ liệu số, bảo vệ bản quyền và khai thác tài sản số khi có chỉ đạo.

Triển khai danh mục dữ liệu, danh mục cơ sở dữ liệu, quy định quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu văn hóa khi tỉnh triển khai ban hành; giao trách nhiệm của cơ quan chủ trì nghiệp vụ, cơ quan cung cấp dữ liệu, đơn vị vận hành kỹ thuật và cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu trên địa bàn xã.

Triển khai bộ chỉ số, tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với bộ chỉ số, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ và của UBND tỉnh.

3. Thực hiện phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu dùng chung

Triển khai việc kế thừa hạ tầng kỹ thuật, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, hệ thống định danh, xác thực, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số dùng chung của tỉnh để triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn.

Việc thực hiện tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành văn hóa bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền số Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền số tỉnh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, an toàn thông tin và khả năng kết nối, chia sẻ.

Triển khai nền tảng quản trị dữ liệu văn hóa tập trung; kết nối với cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi có hướng dẫn; đồng bộ dữ liệu với các hệ thống phục vụ du lịch thông minh, bản đồ số, thông tin cơ sở và truyền thông.

4. Số hóa, chuẩn hóa và phát triển cơ sở dữ liệu văn hóa

Tổ chức kiểm kê, rà soát, phân loại, chuẩn hóa hồ sơ, tài liệu, hiện vật, tư liệu, hình ảnh, âm thanh, video, dữ liệu bản đồ, dữ liệu mô tả, dữ liệu nghiệp vụ trước khi số hóa; ưu tiên dữ liệu có nguy cơ mai một, dữ liệu phục vụ quản lý, quảng bá và khai thác giá trị văn hóa.

Cung cấp thông tin, tư liệu có trên địa bàn trong quá trình tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa tỉnh, bao gồm di tích, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội, nghệ nhân, tri thức dân gian, tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghi lễ, sinh hoạt văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tham gia phát triển dữ liệu số bảo đảm dữ liệu tuân thủ Khung dữ liệu mở của tỉnh và Danh mục dữ liệu mở đối với bảo tàng, thư viện, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, điện ảnh, văn hóa cơ sở, văn hóa dân tộc, báo chí, xuất bản; bảo đảm dữ liệu có cấu trúc, dữ liệu, mã định danh, nguồn gốc dữ liệu và chế độ cập nhật rõ ràng. Ưu tiên số hóa theo 05 tiêu chí: nguy cơ mai một; giá trị đặc sắc của bản sắc dân tộc trên địa bàn; nhu cầu quản lý nhà nước; khả năng phục vụ du lịch, giáo dục, truyền thông, thương mại; khả năng huy động doanh nghiệp tham gia.

5. Phát triển dịch vụ, sản phẩm và mô hình khai thác văn hóa số

Phát triển các ứng dụng, chuyên trang, trang thông tin. Tham gia vào: bản đồ số, triển lãm số, bảo tàng số, thư viện số, sản phẩm trải nghiệm 3D/VR 360, mã QR, thuyết minh tự động, thực tế ảo, thực tế để tăng cường giới thiệu về di sản, lễ hội, điểm đến văn hóa, sản phẩm văn hóa đặc trưng của xã, của tỉnh.

Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nghệ nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn ứng dụng nền tảng số để quảng bá, phân phối, tiêu thụ sản phẩm văn hóa, sản phẩm thủ công truyền thống, sản phẩm du lịch văn hóa, sản phẩm OCOP gắn với bản sắc địa phương. Mỗi di sản, lễ hội, làng nghề, điểm văn hóa - du lịch trọng điểm được triển khai các bộ nội dung số chuẩn trên địa bàn để doanh nghiệp sử dụng hợp pháp.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, bản quyền và chủ quyền dữ liệu

Tiếp tục xác định cấp độ an toàn thông tin, triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu văn hóa; thực hiện sao lưu, phục hồi, giám sát, ứng cứu sự cố theo quy định. Tăng cường quản lý bản quyền, quyền liên quan, sở hữu trí tuệ, quyền dữ liệu, quyền khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu văn hóa; phòng ngừa việc số hóa, đăng tải, khai thác dữ liệu không đúng quy định hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị chuyên môn trong kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống thông tin xấu độc trong hoạt động văn hóa trên môi trường số trên địa bàn.

7. Phát triển nhân lực số và nâng cao nhận thức

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch, văn nghệ sĩ, nghệ nhân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, dữ liệu số, kỹ năng khai thác hệ thống, chuẩn hóa dữ liệu, an toàn thông tin, bản quyền số và quản trị nội dung số. Phối hợp tập huấn hằng năm cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nghệ nhân, làng nghề, chủ thể OCOP về khai thác dữ liệu văn hóa, truyền thông số, thương mại điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sáng tạo nội dung, bản quyền số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, xây dựng tour số và bán sản phẩm trên nền tảng số. Phân công, cử, giao nhiệm vụ cán bộ đầu mối chuyển đổi số trong công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp cập nhật dữ liệu, triển khai nhiệm vụ, hướng dẫn cộng đồng, nghệ nhân, cơ sở văn hóa tham gia chuyển đổi số.

Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến lợi ích của chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; vận động người dân, doanh nghiệp cùng tham gia cung cấp, kiểm chứng, khai thác và phát triển dữ liệu, sản phẩm văn hóa số.

8. Huy động nguồn lực, hợp tác công - tư và hội nhập

Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối, ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin; lồng ghép với các chương trình,

đề án, dự án chuyển đổi số, phát triển dữ liệu, phát triển văn hóa, du lịch, thông tin cơ sở và các chương trình mục tiêu có liên quan.

Thu hút doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp du lịch, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, hợp tác xây dựng hạ tầng, nền tảng, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân. Tăng cường hợp tác trong việc tiếp nhận công nghệ, phương pháp số hóa, chuẩn dữ liệu, bảo quản số, triển lãm số và mô hình khai thác di sản trên môi trường số.

9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trong kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý chồng chéo trong khả năng cho phép và thẩm quyền; đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh nhiệm vụ, lộ trình, chỉ tiêu theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất về kết quả thực hiện; kết quả báo cáo phải gắn với sản phẩm đầu ra, dữ liệu được tạo lập, tỷ lệ số hóa, mức độ khai thác, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước. Cung cấp đầu mối tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp về khó khăn trong khai thác dữ liệu, cấp quyền sử dụng nội dung, bản quyền, kết nối nền tảng và thủ tục liên quan thuộc từng phạm vi quản lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ hợp pháp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo tình hình thực tế của địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã chủ động xây dựng dự toán kinh phí hằng năm trình UBND xã xem xét, gửi Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công - tư, đặt hàng, giao nhiệm vụ, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thuê dịch vụ chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, điều phối các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh theo quy định.

Chủ trì rà soát, tham mưu UBND xã đề xuất trong quá trình triển khai nội dung hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, danh mục dữ liệu, danh mục cơ sở dữ liệu, bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

Chủ trì tổ chức rà soát, thống kê, số hóa, chuẩn hóa, quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu chuyên ngành văn hóa theo thẩm quyền. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã, các thiết chế văn hóa, cơ sở hoạt động văn hóa và các thôn thực hiện chuyển đổi số. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phối hợp lồng ghép nội dung chuyển đổi số ngành văn hóa vào kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của xã.

Phối hợp hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kiến trúc, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm phù hợp kiến trúc Chính quyền số của tỉnh; hướng dẫn khai thác hạ tầng, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Phối hợp thẩm định, góp ý chuyên môn đối với các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu số thuộc phạm vi kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu UBND xã trong công tác phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các nội dung bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch khi có triển khai trên địa bàn xã.

Trực tiếp theo dõi tham mưu UBND xã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số văn hóa và đưa vào tiêu chí đánh giá, thi đua hằng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã hàng năm.

2. Công an xã

Phối hợp hướng dẫn bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; hướng dẫn bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định; kiểm tra, xử lý nguy cơ, sự cố mất an ninh, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu văn hóa theo quy định. Phối hợp trong kết nối, khai thác, xác thực thông tin khi có yêu cầu và đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Phòng Kinh tế

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, các nguồn vốn thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn thu hợp pháp khác, theo tình hình thực tế tại địa phương, trên cơ sở rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ đề tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch theo quy định. Quá trình triển khai thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ

chế tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan hiện hành.

4. Trung tâm dịch vụ công xã; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí, xuất bản

Chủ động ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức hoạt động, quảng bá, cung cấp dịch vụ; phối hợp cung cấp, cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Bảo đảm tuân thủ quy định về bản quyền, quyền liên quan, sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật liên quan khi tạo lập, khai thác, cung cấp sản phẩm, dịch vụ văn hóa số.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn xã Sơn Dương. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hoá - xã hội xã) tổng hợp chung, tham mưu UBND xã xem xét hoặc báo cáo tỉnh xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH, Trung

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Tuấn